

BT5: Phân tích khổ thơ đầu bài thơ: “ Đoàn thuyền đánh cá”- Huy Cận- 1958

Đoạn quy nạp, có thành phần khởi ngữ và phép nói.

(1) Mở đầu bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá”, nhà thơ Huy Cận viết:

“ Mặt trời xuống biển...
.....đêm sập cửa”

(2) Câu thơ thứ nhất cho ta ngắm nhìn cảnh hoàng hôn thật đẹp trên biển với hình ảnh mặt trời đỏ rực như hòn lửa đang từ từ lặn xuống. (3) Hình ảnh so sánh gợi cảm: mặt trời- hòn lửa đã thể hiện năng lực quan sát và liên tưởng tuyệt vời của nhà thơ.(4) Không chỉ có vậy, bằng hình ảnh nhân hoá ẩn dụ, câu thơ thứ hai đã vẽ lên cảnh vũ trụ như một ngôi nhà lớn đang dọn dẹp để nghỉ ngơi với những con sóng là then cửa đang cài và cánh cửa màn đêm đang buông xuống. (5) **Cảm hứng vũ trụ**, đối với Huy Cận, luôn là nguồn cảm hứng vô tận và ở hai câu thơ trên đã bộc lộ rất rõ điều đó. (6) Trong không gian tráng lệ ấy, đoàn thuyền đánh cá chuẩn bị cho chuyến ra khơi thường nhật trong nhịp điệu tuần hoàn:

“ Đoàn thuyền đánh cá lại...
.....cùng gió khơi.”

Từ “lại” cho ta thấy rõ nhịp điệu lao động quen thuộc của đoàn thuyền ra khơi đánh cá. (7) Trong không khí đầy hứng khởi, câu hát của những người dân chài vang lên, cùng làn gió khơi thổi căng cánh buồm đưa con thuyền ra khơi xa. (8) Phải chăng tiếng hát ấy cũng chính là sức sống khoẻ khoắn, niềm lạc quan phơi phới của những người dân chài khi bước vào công cuộc chinh phục thiên nhiên. (9) Náo nức biết bao, hứng khởi biết bao là hình ảnh những con người lao động trong hành trình về với “mẹ biển”!(10) Hình ảnh thơ đẹp, gợi cảm là kết quả của nghệ thuật hoán dụ mà nhà thơ sử dụng. (11) **Quả thật**, khổ thơ đầu của bài thơ đã vẽ lên cảnh đoàn thuyền ra khơi trong buổi hoàng hôn tráng lệ qua bút pháp lãng mạn của Huy Cận.

BT6: Phân tích khổ thơ cuối bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá”

Đoạn T-P-H. Phép thế và thành phần tình thái.

(1) Khổ thơ cuối bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của **Huy Cận** đã vẽ lên cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về trong buổi bình minh rực rỡ:

“ Câu hát...
.....cùng mặt trời”

(2) Ở câu thơ thứ nhất của khổ, **nhà thơ** trở lại hình ảnh câu hát căng buồm như một điệp khúc của chuyến ra khơi và trở về đầy náo nức. (3) Nghệ thuật điệp cấu trúc câu tạo kết cấu đầu cuối tương ứng đã khắc hoạ hình ảnh đoàn

thuyền trở về trong niềm hứng khởi dạt dào vô tận. (4) Cùng với đó là hình ảnh nhân hoá “Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời” thật đẹp khiến ta cảm nhận đoàn thuyền như đang chạy đua với thời gian để đem về thành quả lao động đầy ắp cho quê hương. (5) Trong ánh hào quang của bình minh tươi sáng, đoàn thuyền trở về trong tầm vóc kì vĩ sánh ngang với mặt trời, đó chính là tầm vóc lớn lao của những con người lao động. (6) Trong hai câu thơ sau nhà thơ đã có những hình ảnh rất giàu giá trị tạo hình:

Mặt trời đội biển...

..... muôn dặm khơi.”

(7) Mặt trời không phải đang mọc mà **hình như** đang đội biển nhô lên; chỉ với hai từ “đội” “nhô”, ta đã có thể cảm nhận cảnh bình minh đang lên huy hoàng tráng lệ và năng lực sử dụng ngôn ngữ tuyệt vời của nhà thơ. (8) Ngàn vạn mắt cá lấp lánh rực rỡ trong ánh bình minh như niềm vui rạng rỡ của những con người lao động sau chuyến ra khơi bội thu. (9) Câu thơ vừa là hình ảnh tả thực, vừa mang vẻ đẹp hàm súc và gợi tả khiến ta đọc lại hoài không chán- “Mắt cá huy hoàng muôn dặm khơi.” (10) Nói tóm lại, khổ cuối trong bài thơ là một bức tranh sơn mài rực rỡ về cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về trong ánh bình minh được vẽ lên bởi khả năng liên tưởng độc đáo và niềm tin vào cuộc đời mới của nhà thơ Huy Cận.

Bài tập 7: Phân tích tình yêu làng của ông Hai trong truyện “Làng” của Kim Lân.

Đoạn T-P-H. Có phép thế, phép nối và câu cảm thán.

(1) Truyện ngắn “Làng” của nhà văn Kim Lân đã thể hiện sâu sắc, cảm động tình yêu làng của ông Hai- một người nông dân trong kháng chiến chống Pháp. (2) Tình yêu ấy được thể hiện chân thực, cụ thể qua những ngày ông Hai cùng gia đình tản cư lên miền ngược. (3) ở nơi ấy, ông nhớ làng da diết; ông luôn tự hào về làng và đi đến đâu ông cũng khoe về ngôi làng chợ Dầu quê ông, hình ảnh ngôi làng thân yêu đã trở thành một phần máu thịt trong ông. (4) Ngôi bút của Kim Lân đã miêu tả thật tinh tế tình yêu làng quê của một người nông dân chất phác và nhà văn đã đặt tình yêu ấy vào một tình huống bất ngờ, gay gắt; từ đó nhân vật bộc lộ được chiều sâu tâm hồn. (5) Đó là một ngày kia ông Hai nghe tin làng mình theo giặc, làm sao nói hết nỗi bàng hoàng đau đớn của ông trong cái giây phút kinh hoàng ấy. (6) Hình ảnh ngôi làng như ánh hào quang trong ông giờ bỗng vỡ vụn trong giây lát, “cổ họng ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân, ông lão lặng đi tưởng chừng không thở được.” (7) Kim Lân tỏ ra rất am hiểu tâm lí người nông dân khi miêu tả chi tiết ông Hai còn lấp bắp hỏi lại người đàn bà tản cư vì không muốn tin đó là sự thực. (8) Ngôi bút nhà văn tiếp tục theo sát diễn biến tâm lí của nhân vật, thể hiện chân thực tình yêu làng của ông Hai trong nỗi hổ thẹn, ám ảnh và tủi nhục trước cái tin dữ ấy. (9) Trở về nhà, **ông**

Hai tuyệt vọng nhìn lũ con chơi sậm sụi ngoài sân mà nước mắt cứ giàn ra những giọt nước mắt xót xa của một người dân hết lòng tin yêu làng mà giờ đây nghe tin làng theo giặc; luôn mấy hôm ông không ra khỏi nhà, sống trong nỗi ám ảnh lo sợ nặng nề; để rồi dù yêu làng nhưng ông vẫn quyết định làng theo giặc thì phải thù làng, có lẽ phải đau đớn lắm **người nông dân ấy** mới đi đến quyết định như vậy. (10) Lời tâm sự của ông với đứa con trai út đã thể hiện lòng trung thành với cách mạng, với cụ Hồ, với kháng chiến; điều đó chứng tỏ tình yêu làng của ông đã được bao trùm bởi tình cảm lớn lao hơn là tình yêu đất nước. (11) **Và rồi khi cái tin làng theo giặc được cải chính, ông Hai vui sướng như được sống lại và ông cứ múa tay lên mà khoe nhà mình bị Tây đốt; cảm động biết bao trước tình cảm thiêng liêng mà người nông dân dành cho làng quê, cho đất nước!** (12) **Quả thực**, qua ngòi bút của Kim Lân ta thấy tình yêu làng quê, yêu đất nước của người nông dân cũng bình dị mộc mạc mà tha thiết tựa cuộc đời họ chất phác hiền lành như khoai sắn quê hương.